TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 165/2024/HNGĐ-ST Ngày: 06 – 9 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2024/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 11/7/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn B chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung, tính cách không hoà hợp. Xét thấy, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn B.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Chúc D, sinh ngày 21/8/2001; Huỳnh Thị Bảo D1, sinh ngày 25/12/2006. Hiện con chung Huỳnh Thị Chúc D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Huỳnh Thị Bảo D1 hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 01/8/2024: Bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu không mở phiên họp công khai, chứng cứ và hoà giải. Đồng thời, yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Huỳnh Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N.

Tại phiên tòa: Bà N và ông B vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Văn B, cư trú tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và ông B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn B chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà N và ông B vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà N và ông B không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà N và ông B không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Chúc D, sinh ngày 21/8/2001; Huỳnh Thị Bảo D1, sinh ngày 25/12/2006. Hiện con chung Huỳnh

Thị Chúc D đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con Huỳnh Thị Bảo D1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông B không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản tự khai ngày 01/8/2024 của con chung Huỳnh Thị Bảo D1 có nguyện vọng sống với bà N và bà N có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn B là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao Huỳnh Thị Bảo D1, sinh ngày 25/12/2006 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Ông Huỳnh Văn B không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim N.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003717 ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như